

MINH LĂNG

Trần trở giữ nghề thêu

Thêu Minh Lăng là một trong những làng nghề truyền thống nổi tiếng của Thái Bình. Những sản phẩm tinh xảo, cao cấp có mặt trên thị trường trong nước và quốc tế đã khẳng định sự tài hoa, khéo léo của người thợ và sự hưng thịnh của làng nghề. Tuy nhiên, do nhiều yếu tố tác động, làng thêu gần 200 năm tuổi hiện đang đối mặt nhiều thách thức trong việc bảo tồn, phát huy nghề truyền thống.



Tổ hợp thêu tại gia đình chị Nguyễn Thị Bé, thôn Sứy Hạng, xã Minh Lăng duy trì hoạt động với 9 - 10 thợ thêu.

Làng thêu gần 200 năm tuổi

Người làng kể lại, năm 1825 cả vùng Thái Bình bị ngập lụt, mất mùa, người dân đói túng, dịch bệnh hoành hành. Bà cụ Nguyễn Như Khang, Nguyễn Nghĩa, Nguyễn Ca rời làng đi kiếm sống, vô tình học được nghề thêu về truyền dạy cho con cháu và người dân làng Gôi, làng Bùi (thôn Phù Lôi, thôn Bùi Xá ngày nay), từ đó nghề thêu ra đời ở Minh Lăng.

Thời kỳ phong kiến, sản phẩm thêu của Minh Lăng chủ yếu là mũ, áo, xiêm y, trang phục của quan lại triều đình. Những năm đất nước có chiến tranh, dù bị ảnh hưởng nhưng nghề truyền thống vẫn được duy trì, tuy nhiên số khung thêu không nhiều. Thập kỷ 70, 80 của thế kỷ XX là thời điểm cực thịnh của làng thêu. Minh Lăng trở thành xưởng thêu khổng lồ, có HTX Hợp Nhất thêu ren và HTX nông nghiệp kiêm làm

thêu, thu hút hàng nghìn hộ làm nghề. Người dân từ già đến trẻ đều biết thêu, làng nghề nổi tiếng khắp vùng, hàng thêu ở đây thường được xuất khẩu sang Liên Xô và các nước Đông Âu. Nghề thêu giúp đời sống người dân địa phương no đủ, sung túc.

Từ thập kỷ 90 của thế kỷ XX, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ đã ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ sản phẩm, nghề thêu ở Minh Lăng lao

đao. Năm 2000, Tỉnh ủy Thái Bình ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU về phát triển nghề và làng nghề đã tạo luồng sinh khí mới để nghề thêu ở Minh Lăng khởi phục và phát triển mạnh mẽ. Đầu thế kỷ XXI, nghề thêu lại hưng thịnh, xã có 75 tổ hợp, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất sản phẩm thêu tay, thu hút khoảng 5.000 lao động địa phương. Nghề thêu không chỉ tạo việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động mà còn giúp nhiều hộ vươn lên làm giàu ngay tại quê hương.

Hơn 3 năm gần đây, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và sự cạnh tranh gay gắt lao động với các doanh nghiệp may mặc, nghề thêu ở Minh Lăng gặp nhiều khó khăn. Anh Nguyễn Như Cảnh, thôn Phù Lôi cho biết: Mấy năm nay, một số thị trường tiêu thụ sản phẩm thêu truyền thống của làng nghề như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc bị đóng băng hoặc giảm hẳn số lượng đơn hàng. Giá trị sản phẩm thêu của địa phương chưa được nâng lên, thu nhập từ nghề thêu chưa hấp dẫn nên nhiều lao động trẻ đã chuyển dịch sang các công ty may mặc. Các doanh nghiệp, cơ sở, tổ hợp thêu vẫn duy trì hoạt động, tuy nhiên doanh thu, lợi nhuận chỉ đạt 60 - 70% so với trước; thu nhập của lao động nghề thêu hiện ở mức 4 - 4,5 triệu đồng/người/tháng.

Trần trở giữ nghề

Gần bó với nghề thêu hơn 50 năm, trong đó có 25 năm nỗ lực kinh doanh, xuất khẩu sản phẩm truyền thống của quê hương đi các nước trên thế giới, ông Hoàng Đình Chiêm, Giám đốc Công ty TNHH Thêu xuất khẩu Tuấn Dương, thôn Phù Lôi, xã Minh Lăng chia sẻ: Do tác động của

thị trường và nhiều yếu tố khác, có những giai đoạn rất khó tìm kiếm đơn hàng nhưng chúng tôi vẫn nỗ lực duy trì hoạt động, tạo việc làm để thợ thêu có thu nhập, yên tâm gắn bó với nghề. Bản thân tôi đã trải qua rất nhiều thăng trầm, sóng gió nhưng tình yêu và khát khao giữ nghề truyền thống của cha ông đã tạo động lực giúp tôi vượt qua.

Tổ hợp thêu của gia đình bà Nguyễn Thị Nhuận, thôn Thanh Trai hiện có gần 20 thợ thêu, quy mô chỉ bằng 1/3 so với trước, trong đó thợ thêu trẻ nhất hiện 38 tuổi, thợ thêu cao tuổi nhất 65 tuổi, các thợ thêu còn lại đều từ 50 - 60 tuổi. "Học thêu không khó, chỉ mất khoảng 3 - 4 tháng chăm chỉ học là đã có thể thêu được cơ bản, còn thêu tinh xảo thì cần đôi bàn tay năng khiếu và kinh nghiệm. Nhưng bây giờ lớp trẻ không kiên trì, không muốn ngồi cả ngày bên khung thêu nên chọn đi lao động trong các công ty, xí nghiệp. Tôi thấy rất tiếc vì điều đó và lo lắng nghề truyền thống của cha ông liệu có giữ gìn được đến mai sau nếu không có lớp trẻ kế cận yêu nghề, làm nghề" - bà Nhuận chia sẻ.

Dù đã ở tuổi 71 nhưng bà Nguyễn Thị Nguyên, thôn Sứy Hạng vẫn cần mẫn thêu mỗi ngày 9 - 12 tiếng. Bà bắt đầu biết thêu khi là một cô bé 9 - 10 tuổi và từ đó đến nay cuộc đời bà gắn liền với cây kim, sợi chỉ. Bà Nguyên cho biết: Tranh thủ dịp nghỉ hè, ngày nghỉ, tôi thường động viên, dạy các cháu nội, ngoại kỹ thuật thêu, các cháu phải biết thêu thì mới yêu được nghề, giữ được nghề.

Nghề thêu truyền thống ở Minh Lăng đang từng bước phục hồi sau dịch Covid-19. Hiện xã có 3 doanh nghiệp, 5 cơ sở sản xuất, trên 20 tổ hợp và

Ông Hoàng Đình Vương, Chủ tịch UBND xã Minh Lăng (Vũ Thư)



Để giữ gìn và phát huy nghề truyền thống, xã tiếp tục quan tâm, khuyến khích nhân dân, nhất là lao động trẻ gắn bó với nghề; phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức tập huấn nâng cao tay nghề cho thợ thêu; tăng cường quảng bá thương hiệu, tạo thuận lợi cho tiêu thụ sản phẩm. Đặc biệt, quan tâm tạo điều kiện về thủ tục vay vốn, giúp các cơ sở, tổ hợp, doanh nghiệp thêu hoạt động hiệu quả hơn.

Nghề nhân thêu tay Nguyễn Cao Bình, thôn Bùi Xá, xã Minh Lăng



Tôi đánh giá tay nghề, kỹ thuật của thợ thêu Minh Lăng không thua kém, thậm chí tốt hơn nhiều làng nghề thêu truyền thống trong nước. Tuy nhiên, hạn chế là thợ thêu Minh Lăng chỉ biết làm nghề, chưa nhạy bén khâu quảng bá, tiếp thị, nâng cao giá trị sản phẩm. Tôi nghĩ cần mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thêu của địa phương như các nước châu Âu, các vùng du lịch... Ngoài ra, cần tổ chức các hội thi nhằm tạo sân chơi, khuyến khích thợ thêu thể hiện tay nghề kỹ thuật và đưa sản phẩm thêu trở thành sản phẩm OCOP của địa phương.

Chị Nguyễn Thị Bé, thợ thêu thôn Sứy Hạng, xã Minh Lăng



Hiện nay, người lao động có nhiều cơ hội việc làm ở các công ty, xí nghiệp, tuy nhiên tôi luôn tự hào và muốn gắn bó với nghề thêu truyền thống của quê hương. Với tôi, nghề thêu là tinh hoa, trí tuệ mà cha ông đã truyền dạy cho con cháu, tôi trân quý điều đó và mong muốn góp sức cùng dân làng giữ gìn, bảo tồn nghề truyền thống cho đời sau.

Em Bùi Ngọc Hào, 14 tuổi, thôn Sứy Hạng, xã Minh Lăng



Em bắt đầu được bà ngoại và bố mẹ dạy thêu từ năm 10 tuổi, đến nay em có thể thêu được những sản phẩm đơn giản, không đòi hỏi kỹ thuật cao. Vào dịp lễ hoặc những buổi nghỉ học em thường phụ giúp bố mẹ làm thêu. Em thấy nghề thêu rất thú vị, rèn luyện tính kiên trì, sáng tạo, tinh ý và tính cẩn thận cho người thêu.

hơn 1.000 lao động ở 77 thôn vẫn duy trì nghề thêu. Thu nhập của thợ thêu bình quân từ 150.000 - 200.000 đồng/ngày. Doanh thu của các doanh nghiệp, cơ sở đạt từ vài trăm triệu đồng đến hàng tỷ đồng mỗi năm. Nghề thêu góp phần tích cực phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập, đời sống của nhân dân địa

phương. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, nghề thêu truyền thống ở Minh Lăng đang phải đối mặt với nguy cơ mai một, khủng hoảng trong tương lai do các nguyên nhân như tác động của dịch bệnh, ảnh hưởng của kinh tế thế giới, giá trị sản phẩm chưa được nâng cao nên thu nhập của người lao động

chưa cao, sự chuyển dịch lao động từ nghề thêu thủ công truyền thống sang các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ khác... Mặc dù vậy, hầu hết người dân Minh Lăng vẫn yêu, tâm huyết với nghề, mong mỗi gin giữ nghề truyền thống gần 200 năm tuổi mà cha ông để lại.

QUỲNH LƯU

Hỗ trợ hội viên làm giàu

Để giúp hội viên phát triển kinh tế, Hội Cựu chiến binh huyện Thái Thụy đã làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, tập huấn khoa học kỹ thuật, hỗ trợ vay vốn, xây dựng các mô hình trang trại, gia trại, cơ sở sản xuất cho thu nhập cao.



Mô hình chăn nuôi tổng hợp của cựu chiến binh Đỗ Quang Dũng (người bên phải), xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy cho thu nhập hơn 1,5 tỷ đồng/năm.

Cựu chiến binh (CCB) Đỗ Quang Dũng, xã Thái Thượng khởi nghiệp trên đồng đất quê hương với mô hình nuôi cá vược, cá chim, tôm thẻ chân trắng, dịch vụ hậu cần nghề cá. Tự hào khi giờ đây đã xây dựng thành công mô hình nuôi thủy sản quy mô hơn 4,6ha, mỗi năm bán ra thị trường gần 100 tấn cá, tôm thương phẩm, ông chia sẻ: Tôi không cam chịu đời nghèo mà luôn tự nhủ mình phải cố gắng lao động để nêu gương cho con cháu. Tôi đã dành toàn bộ vốn tích góp của mình đầu tư hơn 10 tỷ đồng xây tường bao, cổng hóa ao, đầu tư máy móc, nhà lưới để nuôi

cá giống. Mô hình này sau khi trừ chi phí thu về hơn 1,5 tỷ đồng/năm, tạo việc làm cho 50 - 70 lao động thường xuyên. Hội CCB xã thường xuyên đến thăm, động viên, giúp tôi vay vốn... Tôi mong các cấp hội sẽ luôn đồng hành, giúp đỡ hội viên vươn lên làm giàu chính đáng. Tại xã Thụy Duyên, những ngày này CCB Bùi Văn Cảnh đang tất bật vận hành chiếc máy gặt của gia đình. Năm 2022, ông đầu tư gần 1 tỷ đồng mua máy gặt, máy cấy, máy làm đất, máy phun phân bón... phục vụ sản xuất nông nghiệp. Ông tích tụ được 12 mẫu ruộng người dân

bỏ hoang để cấy lúa, đồng thời nhận cấy thuê và chăm sóc hơn 53 mẫu ruộng cho doanh nghiệp. CCB Bùi Văn Cảnh cho biết: Chứng kiến đồng ruộng bị người dân bỏ hoang mà thấy xót xa, tôi quyết định đầu tư máy móc cấy lúa phục vụ tiêu dùng và bán cho các doanh nghiệp, người dân. Ngoài ra, tôi còn phối hợp với HTX DVNN xã nhận gặt thuê cho các gia đình. Với mô hình này gia đình tôi thu về trên 300 triệu đồng/năm, tạo việc làm cho 4 lao động thời vụ với thu nhập bình quân từ 3 - 5 triệu đồng/người/tháng. Ông Hà Ngọc Long, Chủ tịch Hội CCB huyện

Thái Thụy chia sẻ: Để hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế, các cấp hội đã tích cực tuyên truyền, vận động hội viên tham gia phong trào "CCB giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi". Từ đầu năm đến nay, Hội CCB huyện phối hợp tổ chức 24 lớp tập huấn vay vốn, kỹ thuật trồng trọt, nuôi tôm công nghệ cao cho trên 700 hội viên. Hội đứng ra tín chấp với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện giúp 1.937 hội viên vay trên 83,2 tỷ đồng đầu tư phát triển sản xuất. Các cấp hội và hội viên hiện quản lý 9 HTX, quỹ tín dụng, 65 doanh nghiệp, 248 gia trại, 58 trang trại, 463 đầm nuôi trồng thủy sản cho thu nhập cao.

Những tấm gương CCB phát triển kinh tế giỏi có thể kể đến như CCB Tạ Văn Ba, xã Thái Độ nuôi ngao, tôm thu nhập gần 500 triệu đồng/năm; CCB Nguyễn Tân Dương, xã Thụy Ninh mở công ty xây dựng tạo việc làm cho gần 100 lao động; CCB Đỗ Văn Lương, xã Thái Thọ chăn nuôi 40 con bò thương phẩm... Dù ở lĩnh vực nào thì cán bộ, hội viên Hội CCB huyện Thái Thụy không chỉ hằng hái phát triển kinh tế, làm giàu cho gia đình mà còn đóng góp xây dựng quê hương. Từ đầu năm đến nay, các cấp hội đã trích quỹ nhân đạo trên 61 triệu đồng thăm hỏi hơn 400 lượt hội viên ốm đau, tăng 69 suất quà cho người có công với cách mạng, trao 216 suất quà cho hội viên nghèo, hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ quỹ khuyến học 34 triệu đồng, quỹ "Vi người nghèo" 64 triệu đồng, bàn giao 2 nhà tình nghĩa cho hội viên, góp phần cùng cấp ủy, chính quyền các cấp làm tốt công tác an sinh xã hội, giảm tỷ lệ hội viên nghèo xuống dưới 0,2%.

TIẾN ĐẠT

Chuyển biến trong xử lý nước thải khu công nghiệp

Sự hình thành và đi vào hoạt động của các khu công nghiệp (KCN) đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, bên cạnh sự phát triển nhanh của các KCN cũng đòi hỏi cần phải xây dựng hệ thống xử lý nước thải (XLNT) quy chuẩn và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (BVMT). Với quan điểm "Không vì lợi ích kinh tế mà đánh đổi môi trường", tỉnh xác định phát triển các KCN phải đi đôi với BVMT nhằm tạo môi trường đầu tư bền vững. Ông Hoàng Văn Ngoạn, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường cho biết: Để XLNT bảo đảm đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi xả thải ra môi trường, thời gian qua, việc đầu tư xây dựng công trình XLNT tập trung tại các KCN trên địa bàn tỉnh đã được chú trọng triển khai,

đáp ứng nhu cầu XLNT của các doanh nghiệp. Đến nay, 100% KCN đang hoạt động trên địa bàn tỉnh có hệ thống XLNT tập trung; trong đó, 5 KCN đã đưa vào vận hành chính thức, 2 KCN đang vận hành thí nghiệm hệ thống XLNT tập trung. Các doanh nghiệp trong KCN đã chủ động đầu tư vốn để xây dựng và nối hoạt vào hệ thống XLNT tập trung. Cùng với đó, một số doanh nghiệp trong KCN, hoạt động sản xuất có phát sinh nước thải được miễn trừ đầu nối, đã xây dựng và đưa vào vận hành trạm XLNT riêng như Công ty TNHH May Texhong Thái Bình công suất 6.000m³/ngày đêm, Công ty TNHH Công nghiệp Shengfang công suất 800m³/ngày đêm, Công ty TNHH Công nghiệp Tactician công suất 800m³/ngày đêm...

Trạm XLNT KCN Nguyễn Đức Cảnh vận

hành từ năm 2012, công suất 4.650m³/ngày đêm, XLNT cho các doanh nghiệp trong KCN Nguyễn Đức Cảnh, một phần KCN Phúc Khánh và cụm công nghiệp Phong Phú. Từ tháng 8/2019, trạm XLNT KCN Nguyễn Đức Cảnh được bàn giao cho Công ty Cổ phần Kỹ thuật công nghệ Green Eden Hà Nội quản lý, vận hành. Ông Nguyễn Việt Hiệp, Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Kỹ thuật công nghệ Green Eden cho biết: Sau gần 4 năm tiếp nhận, Công ty đã tập trung nguồn lực cải tạo toàn bộ hệ thống XLNT với công nghệ tiên tiến. Đồng thời, lắp đặt hệ thống thiết bị quan trắc nước thải tự động và truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, giám sát. Theo kết quả quan trắc, các thông số môi trường sau hệ thống XLNT luôn nằm trong giới hạn

cho phép cột A - QCVN 40:2011/BTNH. Hiện nay, cơ bản các doanh nghiệp hoạt động đã đầu nối vào khu XLNT tập trung, góp phần bảo đảm môi trường xung quanh. Công ty TNHH Giấy và Bao bì Thái Hiệp Hưng (KCN Nguyễn Đức Cảnh) chuyên sản xuất giấy và bia carton với 2 nhà máy, sản lượng 30.000 tấn/năm, tạo việc làm cho 150 lao động. Ông Nguyễn Văn Trường, Giám đốc sản xuất cho biết: Trong chiến lược phát triển, Công ty đặc biệt quan tâm đến công tác BVMT, nhất là XLNT trong quá trình sản xuất. Vì vậy, Công ty đã đầu tư khu XLNT tuần hoàn với tổng kinh phí trên 5 tỷ đồng, công suất 70m³/ngày đêm, đạt cột B trước khi đưa vào hệ thống đầu nối của trạm XLNT KCN Nguyễn Đức Cảnh. Mặc dù đã có nhiều chuyển biến nhưng thực tế công tác BVMT tại các KCN vẫn còn khó khăn, tiềm ẩn gây ô nhiễm cao nếu không được kiểm soát thường xuyên, chặt chẽ. Vì vậy, để tăng cường công tác BVMT nói chung, XLNT trong các KCN nói riêng, thời gian tới tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về BVMT cho các cơ sở sản xuất công nghiệp, chủ đầu tư hạ tầng KCN, cụm công nghiệp trên địa bàn. Đồng thời, chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, ban hành các thủ tục hành chính về môi trường theo hướng cụ thể hóa các quy trình, thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện các hồ sơ, thủ tục về môi trường. Nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra; kiên quyết xử lý nghiêm, kịp thời các vi phạm pháp luật về BVMT; kiểm soát chặt chẽ môi trường của các KCN, cơ sở sản xuất có nguồn thải, công suất xả thải lớn, nguy cơ ô nhiễm cao.

ĐỨC DŨNG



Hệ thống xử lý nước thải của Công ty TNHH Giấy và Bao bì Thái Hiệp Hưng đạt cột B.